

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế kiểm tra, đánh giá năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH

Căn cứ Quyết định 26/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Tây về việc thành lập Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Bình Tây;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2172/SGDDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chuyên môn giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Công văn số 2487/SGDDĐT-GDPT ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh THCS, THPT từ năm học 2025 – 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy chế kiểm tra đánh giá năm học 2025-2026:

Điều 2. Quy chế kiểm tra đánh giá là căn cứ để thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá trong năm học 2025 – 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường;
- Toàn thể giáo viên, nhân viên;
- CNTT (đăng website);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Minh Hoàng

QUY CHẾ
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành kiểm tra theo Quyết định số: 150/QĐ-THCSNĐC ngày 29 tháng 9 năm 2025)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc kiểm tra thường xuyên và tổ chức kiểm tra định kỳ tại Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh, bao gồm: chuẩn bị cho kì kiểm tra; công tác ra đề kiểm tra; chấm kiểm tra; nhập điểm, quản lý điểm; kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh (HS) theo yêu cầu cần đạt được qui định trong chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT); cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để HS điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý và giáo viên (GV) điều chỉnh hoạt động dạy học.

- Đánh giá đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.

- Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

- Đánh giá vì sự tiến bộ của HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của HS; không so sánh HS với nhau.

Điều 3. Hình thức đánh giá

1. Đánh giá bằng nhận xét:

a) GV dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của HS trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS.

b) HS dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.

c) Cha mẹ HS, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục HS cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn

luyện và học tập của HS.

d) Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của HS được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS phù hợp với đặc thù của môn học.

2. Đánh giá bằng điểm số:

a) GV dùng điểm số để đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS.

b) Đánh giá bằng điểm số được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS phù hợp với đặc thù môn học.

3. Hình thức đánh giá đối với từng môn học:

a) Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

b) Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

Điều 4. Đánh giá thường xuyên

1. Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

2. Đối với một môn học, mỗi HS được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, như sau:

a) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét: mỗi học kì chọn 02 lần.

b) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, chọn số điểm đánh giá thường xuyên (ĐĐG_{tx}) trong mỗi học kì như sau:

- Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐG_{tx}.

- Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐG_{tx}.

- Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐG_{tx}.

Điều 5. Đánh giá định kỳ

1. Đánh giá định kỳ, gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học có trên 70

tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT trước khi thực hiện.

2. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 lần đánh giá giữa kì và 01 lần đánh giá cuối kì.

3. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 điểm đánh giá giữa kì (ĐĐG_{gk}) và 01 điểm đánh giá cuối kì (ĐĐG_{ck}).

4. Những HS không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì.

5. Trường hợp HS không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định tại khoản 4 Điều này thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

Điều 6. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Căn cứ và tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của HS căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học quy định trong Chương trình tổng thể và yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù quy định trong Chương trình môn học trong CT GDPT.

b) GV môn học căn cứ quy định tại điểm a khoản này nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của HS trong quá trình rèn luyện và học tập môn học.

c) GV chủ nhiệm căn cứ quy định tại điểm a khoản này theo dõi quá trình rèn luyện và học tập của HS; tham khảo nhận xét, đánh giá của GV môn học, thông tin phản hồi của cha mẹ HS, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giáo dục HS; hướng dẫn HS tự nhận xét; trên cơ sở đó nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của HS theo các mức quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học

Kết quả rèn luyện của HS trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì

- Mức Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong CT GDPT và có nhiều biểu hiện nổi bật.

- Mức Khá: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong CT GDPT và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.

- Mức Đạt: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong CT GDPT.

- Mức Chưa đạt: Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong CT GDPT.

b) Kết quả rèn luyện của học sinh cả năm học

- Mức Tốt: học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá từ mức Khá trở lên.

- Mức Khá: học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.

- Mức Đạt: học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.

- Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

Điều 7. Đánh giá kết quả học tập

1. Kết quả học tập của học sinh theo môn học

a) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét

- Trong một học kì, kết quả học tập mỗi môn học của HS được đánh giá theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

- Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.

b) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số

- Điểm trung bình môn học kì (ĐTB_{mhk}) đối với mỗi môn học được tính như sau:

$$\text{ĐTB}_{\text{mhk}} = \frac{\text{TĐĐG}_{\text{tx}} + 2 \times \text{ĐĐG}_{\text{gk}} + 3 \times \text{ĐĐG}_{\text{ck}}}{\text{Số ĐĐG}_{\text{tx}} + 5}$$

$TĐĐG_{tx}$: Tổng điểm đánh giá thường xuyên.

- Điểm trung bình môn cả năm ($ĐTB_{mcn}$) được tính như sau:

$$ĐTB_{mcn} = \frac{ĐTB_{mhkl} + 2 \times ĐTB_{mhkII}}{3}$$

$ĐTB_{mhkl}$: Điểm trung bình môn học kì I.

$ĐTB_{mhkII}$: Điểm trung bình môn học kì II.

2. Kết quả học tập trong từng học kì, cả năm học

Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, $ĐTB_{mhk}$ được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của HS trong từng học kì, $ĐTB_{mcn}$ được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của HS trong cả năm học. Kết quả học tập của HS trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Mức Tốt:

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ từ 6,5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ đạt từ 8,0 điểm trở lên.

b) Mức Khá:

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá +9.8 mức Đạt.

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ từ 5,0 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ đạt từ 6,5 điểm trở lên.

c) Mức Đạt:

- Có nhiều nhất 01 môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Chưa đạt.

- Có ít nhất 06 môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ từ 5,0 điểm trở lên; không có môn học nào có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ dưới 3,5 điểm.

d) Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

3. Điều chỉnh mức đánh giá kết quả học tập

Nếu mức đánh giá kết quả học tập của học kì, cả năm học bị thấp xuống từ 02 mức trở lên so với mức đánh giá quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này chỉ do kết quả đánh giá của duy nhất 01 môn học thì mức đánh giá kết quả học tập của học kì đó, cả năm học đó được điều chỉnh lên mức liền kề.

Điều 8. Đánh giá học sinh được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất

1. HS gặp khó khăn trong học tập do mắc bệnh mãn tính, bị khuyết tật, bị tai nạn hoặc bị bệnh phải điều trị được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất.

2. Hồ sơ xin miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất gồm có: Đơn xin miễn học của HS và bệnh án hoặc giấy chứng nhận thương tật do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp.

3. Việc cho phép miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất đối với các trường hợp do bị ốm đau hoặc tai nạn chỉ áp dụng trong năm học; các trường hợp bị bệnh mãn tính, khuyết tật hoặc thương tật lâu dài được áp dụng cho cả năm học hoặc cả cấp học. Hiệu trưởng nhà trường cho phép HS được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất theo từng học kì hoặc từng năm học.

4. Đối với HS được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất theo quy định tại Điều này được kiểm tra, đánh giá thay thế bằng nội dung lý thuyết để có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định.

Điều 9. Được lên lớp, đánh giá lại trong kì nghỉ hè, không được lên lớp

1. Học sinh có đủ các điều kiện dưới đây thì được lên lớp:

a) Kết quả rèn luyện cả năm học (bao gồm kết quả đánh giá lại sau khi rèn luyện trong kì nghỉ hè theo quy định tại Điều 10 Quy chế này) được đánh giá mức Đạt trở lên.

b) Kết quả học tập cả năm học (bao gồm kết quả đánh giá lại các môn học theo quy định tại Điều 10 Quy chế này) được đánh giá mức Đạt trở lên.

c) Nghỉ học không quá 45 buổi trong một năm học (tính theo kế hoạch giáo dục 01 buổi/ngày được quy định trong CT GDPT, bao gồm nghỉ học có phép và không phép, nghỉ học liên tục hoặc không liên tục).

2. Trường hợp HS phải rèn luyện trong kì nghỉ hè thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này; HS phải kiểm tra, đánh giá lại môn học trong kì nghỉ hè thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

3. HS không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này thì không được lên lớp.

4. Đối với HS khuyết tật: Hiệu trưởng căn cứ kết quả đánh giá HS khuyết tật để xét lên lớp.

Điều 10. Rèn luyện trong kì nghỉ hè

1. HS có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì phải rèn luyện trong kì nghỉ hè.

2. Hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè do Hiệu trưởng quy định.

3. Căn cứ vào hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè, GV chủ nhiệm giao nhiệm vụ rèn luyện trong kì nghỉ hè cho HS và thông báo đến cha mẹ HS. Cuối kì nghỉ hè, nếu nhiệm vụ rèn luyện được GV chủ nhiệm đánh giá đã hoàn thành (có báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ rèn luyện có chữ kí xác nhận của cha mẹ HS) thì GV chủ nhiệm đề nghị Hiệu trưởng cho đánh giá lại kết quả rèn luyện cả năm học của HS. Kết quả đánh giá lại được sử dụng thay thế cho kết quả rèn luyện cả năm học để xét lên lớp.

Điều 11. Kiểm tra, đánh giá lại môn học trong kì nghỉ hè

Đối với HS chưa đủ điều kiện được lên lớp nhưng có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá từ mức Đạt trở lên, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì được đánh giá lại kết quả học tập các môn học được đánh giá mức Chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có ĐTB_{mcn} dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số). Kết quả đánh giá lại của môn học nào được sử dụng thay thế cho kết quả học tập cả năm học của môn học đó để xét lên lớp.

Điều 12. Khen thưởng

1. Hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh

a) Khen thưởng cuối năm học

- Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Xuất sắc" đối với những HS có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có ĐTB_{mcn} đạt từ 9,0 điểm trở lên.

- Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Giỏi" đối với những HS có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt.

b) Khen thưởng HS có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học.

2. HS có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 13. Đánh giá học sinh khuyết tật

1. Việc đánh giá kết quả giáo dục của HS khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

2. Đối với HS khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà HS khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với HS bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn

chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cụ thể cho từng lớp, khối lớp được phụ trách (đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập nếu học sinh không đáp ứng được yêu cầu cần đạt của bộ môn, giáo viên ra đề và đáp án riêng).

- Công khai cho học sinh số lần, số điểm, hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ; cách thức chọn lựa kết quả kiểm tra, đánh giá đối với những kiểm tra, đánh giá thường xuyên thực hiện nhiều lần trước khi tổ chức kiểm tra, đánh giá.

- Công khai kế hoạch, tiêu chí kiểm tra đánh giá cho học sinh; tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo công bằng, khách quan và đúng quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm máy tính trong tổ chức, quản lý và thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm ra đề kiểm tra, đánh giá định kỳ.

Hiệu trưởng tăng cường giám sát trong công tác kiểm tra đánh giá học sinh; thực hiện công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kịp thời các sai sót.

Điều 16. Chấm kiểm tra

Giáo viên chấm bài đúng đáp án biểu điểm, gạch chéo tất cả những phần giấy trắng còn thừa do HS không viết hết và tuyệt đối không ghi gì vào bài làm của HS. GV chấm trực tiếp ghi điểm toàn bộ bài vào ô qui định của tờ bài làm, ghi điểm thành phần, lời phê nhận xét của giáo viên mang tính động viên khuyến khích. Điểm của toàn bài được ghi bằng mực đỏ, nếu có sự thay đổi điểm thì gạch chéo điểm đã cho và ghi điểm mới bằng cả số và chữ rồi GV chấm ký tên xác nhận việc sửa chữa. Trong quá trình chấm, GV quản lý bài được giao. Không một ai tự ý thay đổi điểm bài thi đã chấm. Nếu có sự thay đổi điểm phải được sự thống nhất của Tổ trưởng chuyên môn hoặc Phó hiệu trưởng.

Điều 17. Quản lý Sổ điểm điện tử

a) GV môn học trực tiếp nhập điểm vào sổ điểm điện tử.

b) Phó Hiệu trưởng định kỳ kiểm tra tiến độ, tỷ lệ đánh giá điểm kiểm tra theo quy định vào cuối mỗi tháng của năm học. Kết quả kiểm tra lấy làm căn cứ xếp loại việc thực hiện tiến độ kiểm tra, đánh giá học sinh mỗi tháng.

c) Việc điều chỉnh các sai sót trong quá trình nhập thông tin, điểm số trên hệ thống quản lý điểm phải được sự cho phép của lãnh đạo nhà trường theo đề nghị của GV và được ghi nhận đầy đủ các điều chỉnh trong hồ sơ lưu trữ.

CHƯƠNG III

THANH TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Khen thưởng

Tùy theo tình hình thực tế, Hiệu trưởng quyết định nội dung, hình thức khen thưởng cho các cán bộ GV, HS có thành tích, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các đợt.

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Đối với việc ra đề kiểm tra

Tổ trưởng chuyên môn phân công cụ thể từng GV trong tổ ra đề và ghi biên bản cụ thể. Nếu giáo viên để xảy ra sai phạm (không ra đề, nộp đề trễ, đề không đúng theo cấu trúc nội dung tổ, nhóm chuyên môn thống nhất, ra sai kiến thức, câu hỏi trong đề kiểm tra đã cho học sinh làm trước đó, ...), Hiệu trưởng nhà trường sẽ có quyết định xử lý trong từng trường hợp như trừ điểm thi đua, hạ bậc thi đua,...

2. Đối với việc coi kiểm tra

Nếu GV đi trễ hoặc vắng coi kiểm tra: Hình thức xử lý tính như trễ hoặc vắng tiết dạy.

Các vi phạm khác của GV trong quá trình coi thi, tùy hình thức mức độ vi phạm, Hiệu trưởng có biện pháp xử lý kỷ luật cụ thể.

3. Đối với việc chấm bài kiểm tra

Tùy hình thức, mức độ vi phạm, Hiệu trưởng có biện pháp xử lý kỷ luật cụ thể việc đưa ra Hội đồng kỷ luật của nhà trường.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Cán bộ quản lý

1. Quản lý, hướng dẫn GV, nhân viên, HS thực hiện và phổ biến đến cha mẹ HS quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức thực hiện việc đánh giá HS theo quy định; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì của GV; hàng tháng ghi nhận xét và ký xác nhận vào sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học).

3. Kiểm tra, đánh giá việc ghi kết quả vào sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học), sổ theo dõi và đánh giá HS (của GV), Học bạ HS; phê duyệt việc sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá của GV môn học khi đã có xác nhận của GV chủ nhiệm.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các môn học theo quy định; phê duyệt và công bố danh sách HS được lên lớp sau khi có kết quả kiểm tra, đánh giá lại các môn học, kết quả rèn luyện trong kì nghỉ hè.

5. Xét duyệt danh sách HS: được lên lớp, đánh giá lại các môn học, rèn luyện trong kì nghỉ hè, không được lên lớp, được khen thưởng. Phê duyệt



kết quả đánh giá HS trong sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học) và Học bạ HS sau khi tất cả GV môn học và GV chủ nhiệm đã ghi đầy đủ nội dung.

6. Giải trình, giải quyết thắc mắc, kiến nghị về đánh giá HS trong phạm vi và quyền hạn.

Điều 21. Giáo viên môn học

1. Thực hiện đánh giá thường xuyên; tham gia đánh giá định kì theo phân công của lãnh đạo nhà trường; trực tiếp ghi hoặc nhập điểm, mức đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học), sổ theo dõi và đánh giá HS (của GV).

2. Tính điểm trung bình môn học (đối với các môn học kết hợp đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số); tổng hợp mức đánh giá (đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét) theo học kì, cả năm học; trực tiếp ghi hoặc nhập điểm, mức đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của GV), Học bạ HS.

3. Cung cấp thông tin nhận xét về kết quả rèn luyện của HS quy định cho GV chủ nhiệm.

Điều 22. Giáo viên chủ nhiệm

1. Giúp Hiệu trưởng quản lí việc đánh giá HS của lớp học theo quy định.

2. Xác nhận việc sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá của GV môn học; tổng hợp kết quả rèn luyện và học tập của HS từng học kì, cả năm học trong Sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học), Học bạ HS.

3. Đánh giá kết quả rèn luyện từng học kì và cả năm học của HS; lập danh sách HS được lên lớp, đánh giá lại các môn học, rèn luyện trong kì nghỉ hè, không được lên lớp, được khen thưởng.

4. Ghi hoặc nhập kết quả đánh giá của mỗi HS vào sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học), Học bạ HS.

5. Hướng dẫn HS tự nhận xét trong quá trình rèn luyện và học tập. Phối hợp với GV môn học, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Đại diện cha mẹ HS lớp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để giáo dục HS và tiếp nhận thông tin phản hồi về quá trình rèn luyện và học tập của HS.

6. Thông báo riêng cho cha mẹ HS về quá trình, kết quả rèn luyện và học tập của HS./.